TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/DS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Giữ

2. Ông Trần Quang Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: Không

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH B

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn T, sinh năm 1949.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Văn T là ông Lê Phan Hoàng D, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: khóm 1, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 08, ấp T, xã B, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2020 của nguyên đơn là Công ty TNHH B do ông Đào Văn T là người đại diện theo pháp luật và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Lê Phan Hoàng D trình bày:

Vào tháng 01/2019, bà Nguyễn Thị N có đến Công ty TNHH B mua vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng ...) để xây dựng nhà tại địa chỉ tổ 08, ấp T, xã B, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình mua bán, Công ty TNHH B do ông Đào Văn T là người đại diện theo pháp luật đã giao đủ số vật liệu xây dựng mà phía bà N yêu cầu. Tính đến ngày 20/02/2020, bà N còn nợ Công ty TNHH B số tiền là 198.882.400 đồng, có hóa đơn bán hàng ngày 20/02/2020 do bà N ký, ghi họ tên xác nhận nợ. Công ty đã nhiều lần nhắc bà N về việc thanh toán nợ thì bà N hứa hẹn lần này đến lần khác nhưng không thực hiện trả tiền, sau đó điện thoại không nghe máy.

Nay Công ty TNHH B do ông Đào Văn T là người đại diện theo pháp luật yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả số tiền là 198.882.400 đồng. Đồng thời bà N phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20/02/2020 đến ngày xét xử với lãi suất là 1,66%/tháng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị N các văn bản tố tụng là thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị N không làm bản tự khai, không có mặt tham gia tố tụng nên Tòa án giải quyết vắng mặt bà N theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa gười đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Phan Hoàng D trình bày: Công ty TNHH B do ông Đào Văn T là người đại diện theo pháp luật yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả số tiền là 198.882.400 đồng. Đồng thời bà N phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20/02/2020 đến ngày xét xử với lãi suất là 1,66%/tháng và yêu cầu trả lãi tiếp theo cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ngày 07/7/2020 Công an xã Tân Thành xác nhận là đương sự Nguyễn Thị N, sinh năm 1983, đăng ký thường trú tại tổ 08, ấp T, xã B, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 11/8/2020 Ủy ban nhân dân xã Tân Thành xác nhận bà Nguyễn Thị N chuyển hộ khẩu từ An Giang về sinh sống tại địa phương từ

cuối năm 2018, bà N đã bỏ địa phương đi từ khoảng 4 tháng nay. Như vậy, bà Nguyễn Thị N còn đăng ký thường trú tại địa phương, bà bỏ địa phương đi nhưng không thông báo tạm trú ở địa phương khác là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết quyết vắng mặt bà N và giải quyết theo thủ tục tố tụng của Bộ luật dân sự. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Nguyên đơn Công ty TNHH B do ông Đào Văn T là người đại diện theo pháp luật và là chủ sở hữu vốn của công ty, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vật liệu xây dựng, còn bị đơn bà Nguyễn Thị N mua vật liệu xây dựng của nguyên đơn để xây nhà là không có mục đích lợi nhuận. Do đó, tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự.

[2] Về nội dung:

Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp; đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó; đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

Nguyên đơn đưa ra được chứng cứ là hóa đơn bán hàng ngày 20/02/2020 của Công ty TNHH B người mua là Nguyễn Thị N với tên hàng hóa là cát trung 2 khối thành tiền 440.000 đồng ngày 27/01/2020, ống 818 xây 500 viên thành tiền 500.000 đồng, cộng 940.000 đồng, nợ cũ đến ngày 14/02/2020 là 197.942.400 đồng, còn nợ là 198.882.400 đồng, có chữ ký và họ tên người mua là Nguyễn Thị N.

Như vậy, nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ là bà Nguyễn Thị N còn nợ nguyên đơn số tiền mua vật liệu xây dựng là 198.882.400 đồng, bị đơn không phản đối yêu cầu của nguyên đơn và cũng không đưa ra chứng cứ để chứng minh nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Do đó, bà Nguyễn Thị N phải trả cho Công ty TNHH B do ông Đào Văn T là người đại diện theo pháp luật số tiền còn nợ là 198.882.400 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20/02/2020 đến ngày xét xử với lãi suất là 1,66%/tháng và yêu cầu trả lãi tiếp theo cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ. Số tiền lãi tính từ ngày bà N ký nhận nợ là ngày 20/02/2020 đến ngày xét xử như sau: 198.882.400 đồng x 1,66% x

7 tháng 9 ngày = 24.100.568 đồng tiền lãi + tiền gốc 198.882.400 đồng = 222.982.968 đồng tiền gốc và lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.149.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 94, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 430, 431, 433, 440 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH B do ông Đào Văn T là người đại diện theo pháp luật số tiền gốc là 198.882.400 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 29/9/2020 là 24.100.568 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 222.982.968 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi hai ngàn chín trăm sáu mươi tám đồng).

2. Về án phí sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.149.000 đồng. Trả cho Công ty TNHH B số tiền tạm ứng án phí là 5.055.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0011466 ngày 01/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Dũng

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.